



William Petty

(1623-1687)

Thân thế

William Petty sinh ngày 26 tháng 5 năm 1623 tại Romsey, Hampshire - miền Nam nước Anh, mất ngày 16 tháng 12 năm 1687 tại London. Ông là người khai sinh và là đại diện nổi bật nhất của trường phái kinh tế chính trị học tư sản cổ điển. Những lý thuyết của ông đã góp phần làm cho chủ nghĩa trọng thương Anh tan rã vào cuối thế kỷ XVII.

Xuất thân từ một gia đình làm nghề dệt vải dạ nghèo ở miền Nam nước Anh, Petty không được học nhiều và thường phải tự học bằng nhiều cách. Năm 14 tuổi, ông quyết định trở thành thủy thủ làm việc trên một con tàu chuyên chạy qua eo biển Manche. Sau khi bị một tai nạn ở chân, ông buộc phải rời tàu và dừng chân tại Pháp. Vì giỏi tiếng Latin, ông được nhập học vào Trường Cao đẳng Jesuit của thành phố Cannes. Tại đó, ông đã bổ sung thêm nhiều kiến thức về tiếng Hy Lạp, tiếng Pháp, toán và thiên văn.

Năm 1640, Petty kết thúc việc học tại Cannes, trở về Anh, sống bằng nghề vẽ hải đồ và phục vụ trên một chiến hạm. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, Petty lại tiếp tục con đường học hành với việc theo học ngành y tại Hà Lan và Pháp. Năm 1646, mặc dù đã có một chứng chỉ y khoa, nhưng Petty vẫn quyết định bổ sung cho mình những kiến thức mới tại đại học Oxford. Năm 1659, ở tuổi 27, Petty đã chính thức nhận bằng tiến sĩ vật lý, tiếp đó là giáo sư ngành giải phẫu, giáo sư ngành âm nhạc và giảng dạy giải phẫu học tại đại học Oxford. Song, nhận thấy mình không thích hợp với công việc của một giảng viên, ông đã đồng ý trở thành bác sĩ quân đội ở Ireland. Đây là khoảng thời gian rất thuận lợi đối với Petty. Vốn là một người được trọng vọng và có uy tín, ông đã được Nhà nước Ireland ủy thác lập bản đồ. Công việc này đã giúp ông kiếm được một khoản tiền lớn, lên tới 9.000 bảng Anh. Với số tiền này, ông bắt đầu đầu tư vào đất đai và trở nên giàu có.

Sự nghiệp khoa học

Bàn về thuế khóa và lệ phí

Vào thập kỷ 60 của thế kỷ XVII, Petty đã góp công lớn trong việc sáng lập Hiệp hội Hoàng gia (tên đầy đủ là Hiệp hội Hoàng gia London về nâng cao sự hiểu biết về tự nhiên). Những công việc của Hiệp hội dựa trên những ý tưởng của Francis Bacon¹ về phương pháp khoa học - sử dụng quan sát và thí nghiệm để nghiên cứu xã hội và thế giới tự nhiên.

Petty là một người đa tài, đa nghề, đặc biệt là những nghề mang tính chính xác cao. Ông đã gây tiếng vang bởi nỗ lực hệ thống hóa kinh tế học bằng phương pháp định lượng, thống kê cùng các dẫn chứng thực tế. Các tác phẩm nổi tiếng của ông là *Bàn về thuế khóa và lệ phí* (*A Treatise of Taxes and Contributions*), *Số học chính trị* (*Political Arithmetick*), *Bàn về tiền tệ* (*Quantulumcunque Concerning Money*). Các tác phẩm của ông đều trình bày khá nhiều các phép tính toán và thể hiện rõ quan điểm chống lại sự bảo hộ mậu dịch của nhà nước. Tư tưởng của ông có ảnh hưởng rộng lớn, được tiếp thu nhiệt tình, được phản biện kỹ lưỡng bởi nhiều nhà kinh tế học vĩ đại sau này như Adam Smith, Các Mác, John Maynard Keynes.

Petty là một trong những người xuất chúng từng phục vụ trong đội quân sừn sất của Oliver Cromwel ở Ireland với vị trí là bác sĩ đa khoa. Ông là đại biểu Quốc hội năm 1659 và được vua Charles II phong tước vị Hiệp sĩ vì có công phục vụ cho Hoàng gia năm 1661. Thời gian tham gia Hiệp hội Hoàng gia đã giúp ông phát triển phương pháp số học chính trị để áp dụng vào kinh tế với mong muốn chứng minh kinh tế học là một phần của khoa học tự nhiên. Kết quả là năm 1662, tác phẩm đầu tiên của ông trong lĩnh vực kinh tế là *Bàn về thuế khóa và lệ phí* đã ra đời.

Giá trị lao động

Trong lĩnh vực kinh tế chính trị học, Petty đã có những công hiến quan trọng, ông đã đưa ra những nguyên lý đầu tiên trong lý luận về “giá trị lao động” và khẳng định rằng lao động tạo ra giá trị. Nhờ sự công hiến này mà Các Mác gọi ông là cha đẻ của kinh tế chính trị học.

Trong tác phẩm *Bàn về thuế khóa và lệ phí*, Petty đã đưa ra ba phạm trù về giá cả là giá cả tự nhiên, giá cả nhân tạo và giá cả chính trị. Theo đó, *giá cả tự nhiên* được quyết định bởi lượng lao động hao phí để sản xuất ra nó; *giá cả nhân tạo* là giá cả thị trường của hàng hóa, phụ thuộc vào quan hệ cung - cầu và giá cả tự nhiên; còn *giá cả chính trị* là một dạng đặc biệt của giá cả tự nhiên trong điều kiện chính trị không thuận lợi.

¹ Francis Bacon (1561 – 1626) được xem là cha đẻ của chủ nghĩa duy vật Anh và các ngành khoa học thực nghiệm.

Tuy nhiên, Petty cho rằng chỉ có lao động khai thác vàng, bạc giữ vai trò tiền tệ mới tạo ra giá trị. Những hoạt động lao động khác đơn giản chỉ tạo ra của cải, không mang giá trị. Theo ông, giá cả tự nhiên của hàng hóa chỉ là sự phản ánh giá trị của tiền tệ cũng như ánh sáng mặt trăng phản chiếu ánh sáng mặt trời. Ở thời của ông, những người tôn sùng thương nghiệp luôn coi hoạt động này là hoạt động sản xuất ra của cải, tương ứng với nó, giá trị chỉ được tính bằng tiền. Ông cũng mắc sai lầm khi cho rằng lao động và đất đai là nguồn gốc của giá trị, ông coi lao động là cha, đất đai là mẹ của mọi của cải và giá trị trong khi hai yếu tố này chỉ là các thành phần của quá trình lao động sản xuất tạo ra của cải hàng hóa.

Petty còn áp dụng phương pháp định lượng đơn giản theo cách so sánh diện tích đất và lượng dân số để suy ra cần chừng nào đất đai để sản xuất số lương thực đủ cho một người/ngày. Suy luận này không mấy thuyết phục khi ông cố quy lao động và đất đai theo một chuẩn giá trị đồng nhất. Đó là hạn chế của Petty.

Lý luận về thu nhập

Cũng từ quan điểm về giá trị lao động, Petty đã đưa ra lý luận về tiền lương. Điểm sáng suốt của ông là nhận thức rõ mối quan hệ giữa tiền lương và giá trị những tư liệu tiêu dùng của người công nhân.

Ứng hộ giới chủ, Petty cho rằng tiền lương không được phép cao hơn giá trị mà công nhân tiêu dùng, vì nếu có dư thừa, người lao động sẽ hay nhậu nhẹt, bỏ việc hoặc lãn công. Ông viết: “Pháp luật... chỉ phải đảm bảo cho người công nhân số cần thiết nhất để sống thôi. Bởi vì nếu trả cho người công nhân gấp đôi số cần thiết, thì anh ta sẽ chỉ làm một nửa so với số mà anh ta sẽ làm và thực sự đã làm nếu tiền công không tăng gấp đôi như vậy, mà điều đó có nghĩa là xã hội bị thiệt một số sản phẩm chứa đựng một lượng lao động tương ứng”¹. Ở đây, Petty chỉ rõ nhà tư bản hưởng toàn bộ lợi ích từ sản xuất hàng hóa và chỉ cho những người công nhân được hưởng giá trị tối thiểu vừa đủ để duy trì cuộc sống. Do đó, về mặt học thuật, có thể coi ông là người đặt cơ sở lý luận về sự bóc lột trong chế độ tư bản.

Tiền tệ và thuế khóa

Với tiền tệ, Petty ủng hộ chế độ “đơn bản vị”, nghĩa là chỉ sử dụng một trong hai kim loại vàng hoặc bạc để làm đơn vị tiền tệ. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa trọng thương, song ông phản đối quan điểm của trường phái trọng thương coi tiền tệ là thứ duy nhất để đánh giá sự giàu có. Ông cho rằng giàu sang là sự hội tụ của cả đất đai, nhà cửa, hàng hóa và hoàn cảnh gia đình. Với ông, tiền chỉ thực sự có giá trị khi nó được lưu thông. Quy luật lưu thông tiền tệ của Petty chỉ ra rằng cần có một lượng hàng hóa tương ứng với tốc độ luân chuyển của đồng tiền và ảnh hưởng của thời gian trong lưu thông. Thời hạn thanh toán càng

1 C.Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.26, ph.I, tr 504.

dài thì lượng tiền cho lưu thông càng lớn. Do đó, mọi chính sách bảo hộ mậu dịch của nhà nước ít nhiều đều ảnh hưởng đến sự luân chuyển của đồng tiền. Nếu nhà nước thực thi các chính sách cấm xuất, nhập khẩu hàng hóa và không cho phép đồng tiền ra nước ngoài sẽ gây ra sự ùn tắc và đóng băng kinh tế làm cho giá trị đồng tiền suy giảm.

Quan điểm về tiền tệ của Petty đi liền với ý kiến của ông về thuế khóa. Xã hội Anh thế kỷ XVII xuất hiện vô số loại thuế vô lý đánh vào người dân khiến động lực làm giàu của người dân giảm sút và tình trạng nợ thuế trở nên rất phổ biến. Ông cho rằng cần có sự sàng lọc thuế - nghĩa là chỉ ủng hộ các loại thuế hợp lý là các loại thuế lũy tiến - ám chỉ rằng người dân chỉ phải trả các loại thuế tương ứng với sự giàu có quyền lợi của họ trong xã hội. Tiền thu từ thuế nếu được chính phủ chi tiêu một cách có trách nhiệm vào quốc phòng, giáo dục, hỗ trợ người nghèo, kết cấu hạ tầng, thậm chí để tạo việc làm... sẽ là chất xúc tác tích cực cho kinh tế phát triển.

Lý luận về địa tô

Petty xây dựng cơ sở cho việc nghiên cứu giá trị thặng dư thông qua phát triển lý luận về địa tô. Đường như khả năng tính toán đã giúp Petty dự đoán được khái niệm về thặng dư. Ông tìm cách lý giải khái niệm mới này thông qua địa tô.

Vẫn dựa trên lý thuyết giá trị lao động của mình, Petty coi địa tô là giá trị nông sản còn lại sau khi khấu trừ chi phí sản xuất cho giống và tiền công cho lao động. Theo quan niệm này, địa tô là một bộ phận dôi ra ngoài tiền công, nghĩa là số sản phẩm của lao động thặng dư. Petty đã áp dụng điều đó lên tiền tệ.

Ông đã đồng nhất tiền với đất đai và gọi “tô” của tiền là lợi tức. Nghĩa là, số thặng dư của tiền sẽ được tính tương đương với số thặng dư do một mảnh đất tạo nên qua quá trình sản xuất. Ông đưa ra hai phương án thu lợi tức: *một là*, gửi tiền ở ngân hàng để thu lãi; *hai là*, mua đất để thu địa tô. Từ đó, ông suy ra thu nhập của chủ đất chính là số thặng dư đó. Mảnh đất có điều kiện về vị trí, độ màu mỡ, đầu tư sản xuất càng tốt, lợi tức càng cao. Như vậy, việc nhà nước áp đặt lợi tức sẽ khiến cho các chủ đất không còn hứng khởi trong việc nâng cao chất lượng sản xuất, dẫn tới kinh tế đình trệ. Với Petty, nền kinh tế sẽ phát triển tốt nếu nó tuân theo quy luật tự nhiên mà không bị áp đặt bởi các luật lệ hà khắc của chính phủ. Francois Quesnay đã khai thác chi tiết này để phát triển lý thuyết địa tô của phái trọng nông.

Petty còn cho rằng giá cả của ruộng đất cao hay thấp là do giá trị địa tô mà nó đem lại. Công thức được ông đưa ra là:

$$\text{Giá cả ruộng đất} = \text{Địa tô} \times 20$$

Để có công thức này, Petty đã dựa vào các tài liệu thống kê dân số, đặc biệt là xác định khoảng cách trung bình giữa các thế hệ trong một gia đình. Kết quả là

cứ sau 20 năm, một gia đình sẽ có thêm một thế hệ mới. Ông lý luận rằng trong các gia đình ở Anh thông thường luôn có ba thế hệ cùng sinh sống. Tổng địa tô trong số năm khoảng cách giữa hai thế hệ sẽ quyết định giá của mảnh đất họ đang sinh sống. Đó là lý do ông lấy số 20 cho công thức tính giá cả ruộng đất của mình. Trong điều kiện xã hội ở Anh thế kỷ XVII, việc thống kê chính xác dân số rất khó khăn. Vì vậy, mong muốn suy luận một cách chính xác theo công thức dựa trên các thông số vĩ mô không chắc chắn thường đưa ra một kết luận sai. Đó cũng là trường hợp của Petty.

Phương pháp định lượng trong nghiên cứu kinh tế

Trong hầu hết các tác phẩm của mình, Petty đều cố gắng vận dụng dạng công thức tính toán theo hướng định lượng và thống kê số học nhằm đưa ra những kết luận có tính chính xác cao về kinh tế. Ông không giấu giếm ý định hướng kinh tế chính trị trở thành một phần của các môn khoa học tự nhiên. Tuy nhiên, trình độ sơ khai của nước Anh thế kỷ XVII không có khả năng cung cấp những thông số đo lường có hệ thống về dân số, giá cả... giúp nhà nghiên cứu sử dụng chúng để đánh giá nền kinh tế. Petty phải tự làm công việc thống kê một mình.

Trong tác phẩm *Số học chính trị*, những yếu tố mà Petty cho rằng phản ánh sự phát triển của nền kinh tế như dân số, độ tuổi trung bình của một thế hệ... đã được lựa chọn. Để tính số dân, Petty đã tìm cách tính số trung vị giữa đám tang tại London và Paris (1683-1685). Nơi nào có nhiều đám tang hơn nghĩa là đông dân hơn. Sự hạn chế về tầm nhìn khiến Petty nhận định rằng quốc gia có đông dân sẽ là quốc gia giàu có. Đo lường tài sản của đất nước theo cách này là một sai lầm, tuy nhiên, nó vô tình lại đúng trong trường hợp giữa Anh và Pháp ở thế kỷ XVII.

Kết luận

Dường như Petty sẽ cảm thấy thỏa mãn hơn nếu được sinh ra muộn hơn một vài thế kỷ để đến lúc đó con người có thể đưa ra nhiều số liệu chính xác cấp quốc gia và rộng hơn là toàn cầu. Tuy vậy, những mong muốn giải thích nền kinh tế bằng cách vận dụng số học của ông đã được các nhà kinh tế sau này thực hiện ngày càng nhiều hơn. Những nỗ lực của ông khiến người ta nhận ra vai trò quan trọng của công tác thống kê đối với sự phát triển của đất nước. Bộ mặt của mỗi nền kinh tế đều được thể hiện bằng các chỉ số phát triển của nhiều ngành nghề và dữ liệu chung của cả quốc gia.

Nước Anh đã nhận ra điều đó. Năm 1920, khi Mỹ vẫn đang lờ mờ về sự phát triển của mình, thì Anh đã xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia. Sau đó, Mỹ phải nhờ đến Simon Kuznets (giải Nobel kinh tế năm 1971) mới giành được vị trí đi đầu trong lĩnh vực thống kê thu nhập quốc gia. Kuznets đã phát triển mô hình

ước lượng thu nhập quốc gia mang tính dự đoán tiềm năng phát triển dựa trên những thông số kinh tế và tình hình xã hội của các năm trước đó.

Trong thế kỷ XX, khuynh hướng áp dụng toán học vào nghiên cứu kinh tế đã trở thành một dòng nghiên cứu chính thống. Ngày nay, phần lớn các nhà kinh tế đều hiểu biết sâu về toán kinh tế, rất nhiều người đã đoạt giải Nobel do đã dùng phương pháp thống kê và toán học để nhận định mối liên hệ giữa các hoạt động kinh tế.

William Petty luôn luôn được nhắc đến như một ông tổ của kinh tế học cổ điển. Các tên tuổi lớn như John Locke, Adam Smith, Thomas Mun, Các Mác... đều đánh giá rất cao những đóng góp của ông trong việc khai phá các phạm trù và quy luật quan trọng của kinh tế học hiện đại.

Chỉ dẫn khoa học

Giá cả tự nhiên. Giá cả chính trị. Giá trị thặng dư.

Những công trình tiêu biểu của William Petty

A Treatise of Taxes (1662)
Verbum sapienti (1664)
The Political Anatomy of Ireland (1672)
Political Arithmetic (1676)
Quantulumcunque Concerning Money (1682)